

ĐẤT NƯỚC -NHÂN VẬT

CÔNG NỮ NGỌC TUYỀN VÀ DÒNG TỘC NGUYỄN CỬU LÀNG VÂN DƯƠNG: NHÌN TỪ VAI TRÒ VÀ CÔNG LAO TO LỚN ĐỐI VỚI CÔNG NGHIỆP TRUNG HƯNG CỦA VƯƠNG TRIỀU NGUYỄN

Võ Vinh Quang*

1. Dẫn nhập

Trong quá trình lịch sử tồn tại và phát triển của nhà Nguyễn ở Đàng Trong, những dòng tộc khai quốc công thần như Nguyễn Hữu, Nguyễn Cửu, Tống Phước, Trương Phước, Nguyễn Khoa, Trần Đình, Nguyễn Đăng... gắn liền với quá trình thịnh suy của triều đại vua chúa nhà Nguyễn. Ở đó, bên cạnh mối quan hệ chúa/vua-tôi khăng khít, chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ để gây dựng và củng cố vương triều thì chúng ta không thể không tìm hiểu về ý nghĩa các mối quan hệ thông gia hỗ trợ qua lại và dung hòa giữa các đại tộc trên với dòng họ Nguyễn Phúc. Vì đây chính là mối dây liên kết đặc biệt, giúp tạo nên một chất liệu keo sơn, đặt nhiều dấu ấn rất quan trọng trong lịch sử. Hướng tiếp cận đó chính là một trong những điểm trọng yếu được chúng tôi chú tâm nghiên cứu trong vài năm qua.

Tại bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến vai trò, vị thế của dòng tộc Nguyễn Cửu trong lịch sử, cũng như mối quan hệ khăng khít giữa dòng tộc Nguyễn Phúc của vua chúa nhà Nguyễn với đại tộc Nguyễn Cửu ở làng Vân Dương,⁽¹⁾ thông qua một điển hình tiêu biểu, đó là những dấu ấn về vai trò và công lao của bà Sãi Vân Dương, tức công nữ Ngọc Tuyền (trưởng nữ của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát và là chính thất của Kế quận công Nguyễn Cửu Thống).

2. Các danh thần họ Nguyễn Cửu và công nữ Ngọc Tuyền với công lao phò tá các chúa Nguyễn khôi phục trung hưng vương triều

2.1. Sơ lược về công lao phò tá của các danh thần họ Nguyễn Cửu

Dòng tộc Nguyễn Cửu⁽²⁾ ở Nam Hà khởi nguồn từ Nghĩa quận công Nguyễn Cửu Kiều. Năm 1623, ông mang mật thư và ấn báu của Trịnh phi Ngọc Tú [vợ Thanh Đô Vương Trịnh Tráng, chị của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên] vào Nam dâng lên chúa Sãi, được chúa gả công nữ Ngọc Đình và thăng làm Chương cơ. Từ đây, ông đã đóng góp tài năng và công sức của mình cho sự vững mạnh của triều đình chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Dòng tộc Nguyễn Cửu khởi đầu từ Nghĩa quận

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế.

công Nguyễn Cửu Kiều đã liên tục sản sinh ra nhiều anh tài tuấn kiệt, nổi đời quan chức Nam Hà, trở thành một đại danh gia vọng tộc nổi tiếng và có sự đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng, bảo vệ biên cương tổ quốc, cũng như cho công cuộc khai phá mở mang vùng đất Nam Bộ. Ghi nhận công lao đó, các sách Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện, Đại Nam nhất thống chí, Vân Dương kinh phổ (gia phổ họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương)... đã dành nhiều trang để nói về hành trạng sự nghiệp của các danh thần của tộc họ này (như Nguyễn Cửu Kiều, Nguyễn Cửu Ứng, Nguyễn Cửu Dực, Nguyễn Cửu Thế, Nguyễn Cửu Vân, Nguyễn Cửu Đàm, Nguyễn Cửu Pháp, Nguyễn Cửu Dật, Nguyễn Cửu Tuấn...).

Suốt gần 2 thế kỷ XVII-XVIII, tộc Nguyễn Cửu vẫn vẹn toàn tâm lòng trung nghĩa, hết lòng đóng góp công sức của mình cho chính quyền Đàng Trong, cả trong thời kỳ thịnh vượng an bình lẫn giai đoạn gian nan biến loạn.

Nói về giai đoạn đầu thời Tây Sơn gây chiến, chính sử triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* chép:⁽³⁾ ([Năm Quý Tỵ 1773] *Giặc Tây Sơn là Nguyễn Văn Nhạc gây loạn, chiếm cứ thành Quy Nhơn. Nhạc là người thôn Tây Sơn, huyện Phù Ly (tức nay là Phù Cát), phủ Quy Nhơn, trước làm viên lại hạ cấp, vì tiêu mất thuế tuần ty, y bèn cùng mưu với em là Lữ và Huệ vào núi dựa thế hiểm mà trộm cắp, bè đảng ngày một đông, các địa phương không thể khống chế được. Đến đây suất lĩnh đồ đảng đánh úp phủ Quy Nhơn. Tuân phủ Nguyễn Khắc Tuyên thua trận vỡ lở mà bỏ chạy. Nhạc bèn chiếm giữ thành ấy, thả tù nhân ra ngoài, lừa dân vào làm binh lính, dựng cờ hiệu Tây Sơn và cho bè đảng chia nhau đi cướp bóc, khiến cho trăm họ bị quấy nhiễu khắp nơi. Nghe chuyện đó, chúa Thượng [Nguyễn Phúc Thuần] lệnh cho bọn **Chưởng cơ Nguyễn Cửu Thông** (con của Nguyễn Cửu Thông, lấy công chúa Ngọc Tuyên⁽⁴⁾), Nguyễn Cửu Sách (con của Nguyễn Cửu Pháp, lấy công chúa Ngọc Anh), Cai cơ Phan Tiến, Cai đội Nguyễn Vệ, Tổng nhung Tổng Sùng, Tán lý Đỗ Văn Hoảng đem quân tiến đánh...).*

Sách *Vân Dương kinh phổ*, phần về tiểu sử Thăng Bình quận công Nguyễn Phúc (Cửu) Dật có đoạn: Năm thứ 8 đời Duệ Tôn [Nguyễn Phúc Thuần] ở ngôi (1773), tại sông Bung thuộc phủ Quy Nhơn, “giặc” Tây [Sơn] Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Quang Bình [tức Huệ] gây loạn, cướp phá xóm làng. [Đức Duệ Tôn] sai quan binh đánh dẹp giặc. Thế giặc càng lúc càng mạnh, [đức Duệ Tôn] đặc biệt sai **Tiết chế Chưởng dinh Phò mã Kế quận công Nguyễn Phúc Thông** điều hành bộ binh, **Tiết chế Chưởng doanh Phò mã Thạc quận công Nguyễn Cửu Sách** điều hành thủy binh, **Tiên phong Tổng nhung [tên] Thành** và **Tán lý [tên] Đán** cùng tiền quân thẳng đến giữ Thạch Tân (tục gọi là Bến Đá), bắn chết tướng của “Ngụy” [Tây Sơn] người nhà Thanh tên là Nhiễu, Đào, Hiến, Tiệp...⁽⁵⁾

Trong cuộc chiến giữa Trịnh-Nguyễn-Tây Sơn từ cuối năm Giáp Ngọ (1774), Định Vương Nguyễn Phúc Thuần phải bỏ kinh đô Phú Xuân, cùng gia đình và

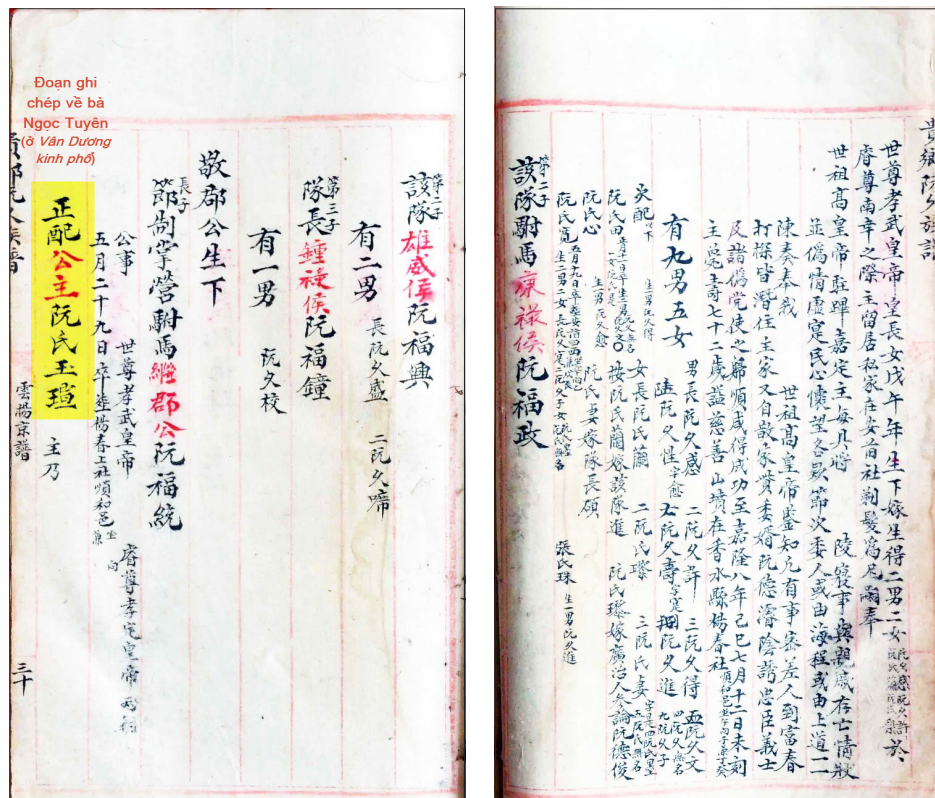
thân tín dong thuyền chạy vào Nam lánh nạn. Trong đoàn tùy tùng đi theo phò tá chúa Nguyễn thời điểm đó, có nhiều danh tướng họ Nguyễn Cửu như Nguyễn Cửu Pháp, Nguyễn Cửu Dật, Nguyễn Cửu Tuấn, Nguyễn Cửu Đàm, Nguyễn Cửu Sách... đều gắng gỏi hết lòng, trợn đao bẻ tôi. Từ biến động đó, một số bề tôi trung tín như Cửu Đàm, Cửu Tuấn, Cửu Dật... trong đó có Phò mã Nguyễn Cửu Thống, chồng của công nữ Ngọc Tuyên, đã anh dũng hy sinh cho nghiệp lớn.

Từ sau ngày chồng mất, công nữ Ngọc Tuyên xuống tóc làm ni sư ở làng Vân Dương, nên được người đời gọi là bà Sãi Vân Dương.

2.2. Công nữ Ngọc Tuyên với dấu ấn và công lao đặc biệt đóng góp cho công nghiệp trung hưng của triều đình nhà Nguyễn

Công nữ⁽⁶⁾ Ngọc Tuyên (1738-1809) là trưởng nữ của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát. Cuộc đời và sự nghiệp của bà được ghi chép ở khá nhiều tư liệu gia phả và chính sử, điển hình như *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, *Tiên nguyên toát yếu phổ*,⁽⁷⁾ *Nguyễn Phúc tộc thế phả*, *Vân Dương kinh phổ*... Theo *Vân Dương kinh phổ* thì: “Bà chúa Ngọc Tuyên là trưởng nữ của Thế Tôn Hiếu Vũ Hoàng Đế [Nguyễn Phúc Khoát], bà sinh năm Mậu Ngọ (1738), hạ giá với ông Kế Thuật hầu (sau phong Kế quận công) Nguyễn Phúc [Cửu] Thống, sinh được 2 trai 2 gái (gồm Nguyễn Cửu Cầm, Nguyễn Cửu Hứa, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Lê). Lúc Duệ Tôn Hoàng Đế [Nguyễn Phúc Thuần] chạy vào Nam, bà Chúa lưu lại tại nhà riêng ở xã An Cựu, xuống tóc làm ni sư. Khi Thế Tổ Cao Hoàng Đế đang còn cư ngụ ở Gia Định, bà chúa đã nắm bắt tất cả các thông tin về lãng tã của liệt thánh, tình trạng của bà con thân thích, sự tình hư thực của quân Tây Sơn và lòng dân hoài vọng triều chúa Nguyễn... các việc ấy đều được ghi chép rõ ràng rồi ủy thác người khi theo đường biển, lúc đi đường thượng đạo (trên núi) để bám tầu lên Nguyễn Vương Phúc Ánh (tức Thế Tổ Cao Hoàng Đế). Từ đây, mỗi khi Thế Tổ Cao Hoàng Đế cử người về Phú Xuân thám thính động tĩnh của quân địch thì những người đó đều ở nhà bà. Bà Chúa lại đem tài sản của gia đình ra ủy nhiệm cho con rể là Nguyễn Đức Tuấn (阮德濬) âm thầm phủ dụ, kêu gọi các bậc trung thần nghĩa sĩ cùng các tay chân trong quân đội Tây Sơn. Việc đó đạt được nhiều thành công. Đến giờ Mùi ngày 12 tháng Bảy năm Kỷ Ty, niên hiệu Gia Long thứ 8 (1809), bà Chúa qua đời, thọ 72 tuổi, được ban thụy là Từ Thiện. Mộ chôn ở sơn phần thuộc ấp Dương Hòa, xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy”.⁽⁸⁾

Sách *Đại Nam liệt truyện* (tiền biên) có một số thông tin bổ khuyết và làm sáng tỏ hơn so với bản *Vân Dương kinh phổ*: “Hoàng nữ Ngọc Tuyên: Mẹ là Tả Cung tần Tống thị. Ngọc Tuyên lấy Tiết chế Chương doanh Nguyễn Cửu Thống. Trong sự biến năm Giáp Ngọ (1774) Thống chết, bà ở lại xã Vân Dương (thuộc huyện Hương Thủy) cắt tóc đi tu, người ta gọi là sư cô Vân Dương. “Giặc” Tây



Ảnh 1: Đoạn ghi chép về công nữ Ngọc Tuyên trong Vân Dương kinh phố.

Sơn vô lễ xúc phạm đến lăng tẩm liệt thánh, bà mật sai con rể là Nguyễn Đức Tuấn cùng sư già thân tín bí mật đến các xã Định Môn, Kim Ngọc, Cư Chánh, ngầm dặn người dân (sở tại) theo dõi tùy nghi tìm cách bảo hộ lấy hài cốt. Cho nên người xã Cư Chánh là Nguyễn Ngọc Huyền, lén lấy được hài cốt Cơ thánh đem giấu một nơi sạch sẽ.

“Năm Tân Hợi (1791) bà ngầm sai người thân tín, tên là Thiện, đáp thuyền buôn vào Gia Định, đem việc ấy tâu lên. Lại đem tình hình giặc động tỉnh ra sao, binh lương nhiều, ít thế nào, tâu bày từng việc một... Lại sao chép và tiến lên bài Hoài Nam khúc do Hoàng Quang, người xã Thai Dương đã soạn để trình bày cho biết lòng dân nhớ mong”.

“Được thư của bà viết, Thế Tổ Cao Hoàng Đế rất vui lòng. Bấy giờ vua sai người đi lại trình thám tình hình giặc đều bí mật cư trú ở nhà bà. Bà lại lấy tiền của giao cho Nguyễn Đức Tuấn đi chiêu dụ những lương dân trung nghĩa và bè đảng nguy khuyển họ quy thuận. Vua cũng sai người đưa mật dụ và giấy đóng dấu để trống giao cho bà tùy nghi viết chỉ sai, chỉ truyền để cấp cho người làm việc. Sau, việc bị lộ, Ngụy Đô đốc Dật đem quân đến vây nhà. May sao những người được mật sai bấy giờ không ở đó. Giặc tìm mãi, không bắt được ai bèn cướp của cải mà đi. Năm Đinh Tỵ (1797) Binh bộ giặc là Nguyễn Đại Phác, đến trấn thành Quy

Nhơn. Đức Tuấn có quen Phác, biết Phác ngầm có ý quy phục. Đến lúc Phác đi, bà sai Đức Tuấn đi tiễn, dọc đường, đọc câu “Thời hồ! thời hồ, bắt tái lai” [Thời cơ! Thời cơ! Nếu bỏ qua thì nó không trở lại nữa] của Khoái Triệt, Phác gật đầu đi. Ngụy Đô đốc Lê Chất, là tướng giỏi của giặc. Lúc có việc bè đảng, Chất giả chết, rồi ngầm về ẩn náu ở núi Trà Bồng, phủ Quy Nhơn. Bà được tin, bèn sai người thân tín tên là Hậu, đi dụ Chất về hàng. Bà lại cho do thám biết giặc đem hết quân đi Quy Nhơn, còn đô thành thì trống rỗng, bèn vẽ hình thế đồn sở cửa biển Tư Hiền và Thuận An, mật sai bọn Phạm Hữu Tâm và Nguyễn Khả Bằng đi đường miền thượng đến hành tại [chỗ ở của vua chúa trong khi đi đường] đem việc tâu lên. Năm Kỷ Mùi (1799) mùa hạ, Đoàn Văn Cát sai chị của Phác là Thị Huân mang sắc chỉ vào thành (Quy Nhơn) dụ hàng. Phác được sắc chỉ, lập tức cùng Tổng quản Lê Văn Thanh đem thành Quy Nhơn ra hàng. Năm Tân Dậu (1801) mùa hạ, vua lấy lại được Kinh thành cũ lập tức sai Tổng Phúc Lương đi đón bà đến thuyền ngự. Bà khóc lạy, vua cũng khóc. Từ đấy, vua thường đến chơi nhà bà, ban thưởng rất hậu. Đầu đời Gia Long (1802) ưu cấp cho lương bổng hàng năm, và làm cho phủ đệ ngay tại chỗ bà đang ở. Lại cho bà được tự mộ người lập đội thường ban làm tùy binh. Gia Long năm thứ 8 (1809) bà mất, thọ 72 tuổi. Vua sai quan lo liệu việc tang, táng ở xã Dương Xuân, cấp cho 5 người coi mã. Sau, lấy chỗ ở làm đền thờ, mỗi năm, đến ngày giỗ, cấp 30 quan tiền. Tự Đức năm thứ 3 (1850) ăm thụ cho chất là Ấn làm Bá hộ, coi việc thờ cúng”.⁽⁹⁾

Đối với nhà vua, công nữ Ngọc Tuyên (đến triều Gia Long thì được gọi là Thái trưởng công chúa) vừa là người cô ruột, lại vừa chính là một trong những “cánh tay phải” đặc lực cho sự nghiệp thống nhất giang sơn vào cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX.

Trong quá trình nghiên cứu về các gia tộc ở Huế, chúng tôi may mắn được gặp gỡ bác Nguyễn Cửu Dánh - tộc trưởng tộc Nguyễn Cửu làng Vân Dương, cùng anh Nguyễn Cửu Sơn - một người con cháu rất tâm huyết của dòng họ. Nhờ đó, chúng tôi được tiếp cận nhiều tư liệu liên quan đến dòng tộc Nguyễn Cửu cũng như các tư liệu có dấu ấn của bà chúa Ngọc Tuyên. Sau khi phân loại tư liệu và bước đầu nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng nguồn tư liệu về bà Ngọc Tuyên rất phong phú và khá đầy đủ, với nhiều loại hình văn bản đa dạng như tờ Chúc thư (di chúc) của bà, hệ thống các tờ đơn trình tâu từ thời Gia Long đến thời Bảo Đại có liên quan, các văn bản bảo trí (bổ nhiệm chức vụ) ở chi phái của ông Nguyễn Cửu Thống và bà chúa Ngọc Tuyên, một số văn bản tâu trình của con cháu bà và những quan viên có chức trách về quá trình điều tra, tìm hiểu về công lao của bà để triều đình đủ chứng cứ gia ân ban thưởng... Đó là những tư liệu rất quý giúp làm sáng tỏ về cuộc đời, sự nghiệp và tầm ảnh hưởng của Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên đối với thế cuộc trong một giai đoạn khá đặc trưng của lịch sử dân tộc. Chúng tôi xin

trích tuyển một văn bản kê khai phu mộ lo việc mộ phân bà Ngọc Tuyên vào thời Minh Mệnh để minh chứng.

Văn bản này gồm 4 tờ đơn (2 tờ đôi), được lưu trữ trong tráp tư liệu của dòng tộc Nguyễn Cửu do tộc trưởng Nguyễn Cửu Dánh giữ gìn. Văn bản được đóng dấu triện son *Binh Bộ* 兵部 nhỏ (kích cỡ 2,7cm x 2,7cm) ở các dấu giáp lai và những điểm nhấn ghi tên người, tên làng xã; cùng dấu triện son *Binh Bộ chi ấn* 兵部之印 (kích cỡ: 9cm x 9cm) của Bộ Binh ở tờ cuối cùng. Điều đó chứng tỏ đây là loại hình văn bản hành chính của triều Nguyễn.



Văn bản kê khai phu mộ lo thờ phụng ở lăng mộ bà Ngọc Tuyên năm Minh Mệnh thứ 9 (1828).

Phiên âm

Tấu vì tuân lệ khâm tu binh tịch, cung triệp kỳ tấu ngưỡng kỳ thánh giám. Sự tư chiếu cứ nội tổ tỷ thần Thái trưởng công chúa đệ nhất, cố Nguyễn Ngọc Tuyên bốn phân mộ phu, nhược can khâm tu Minh Mệnh cửu niên tứ nguyệt kỳ binh tịch sở hữu tính danh, niên quán cung trần. Cẩn tấu:

Gia Long cửu niên khâm mông chỉ chuẩn cứ thường ban đội binh ngũ danh khán thủ phân mộ. Khâm thử. Nhất, mộ phu nhân số cai tứ nhân: Danh Nguyên, Lê Doãn Thái: niên canh Giáp Ngọ ngũ thập ngũ tuế. Thừa Thiên phủ, dĩ hạ tứ nhân; Hương Trà huyện Vi Dã (Vĩ Dạ) tổng, An Cựu xã dĩ hạ tam nhân. Danh Tác, Lê Hữu Tác: niên canh Nhâm Dần, tứ thập thất tuế. Danh Kim, Lê Văn Kim (cửu Nay): niên canh Kỷ Hợi, ngũ thập tuế. Danh Thử, Ngô Văn Thử: niên canh Giáp Thìn, tứ thập ngũ tuế; Phú Vang huyện Đường Hoa tổng Vân Dương xã, hợp cộng nhân số cai tứ nhân. Thừa Thiên phủ tứ nhân; Hương Trà huyện tam nhân; Phú Vang huyện nhất nhân.

Minh Mệnh cửu niên tứ nguyệt sơ nhất nhật đề, chí cửu nguyệt nhị thập cửu nhật. Thần Lê Văn Đức, thần Trương Minh Giảng, thần Bùi Phổ phụng chỉ: tri đạo liễu. Khâm thủ. Thần Nguyễn Cửu Tư (Thư) ký.

Binh Bộ đường cung lục [chu án: Binh Bộ chi án].

Dịch nghĩa

Tâu: theo lệ thường kính sửa sang binh tịch (sổ binh lính), cung kính soạn tờ tâu dâng lên Hoàng thượng soi xét. Việc rằng, nay căn cứ rõ ràng theo việc Nội tổ tỳ (bà nội đã khuất) của bề tôi là Thái trưởng công chúa đệ nhất (tức con gái đầu của Hiếu Vũ Vương) Nguyễn Ngọc Tuyên quá cố vốn được phân cho số lượng các mộ phu, kính sửa sang [căn cứ] theo số lượng quân binh [được bổ nhiệm] vào tháng Tư năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] gồm họ tên, tuổi tác, quê quán đều ghi chép rõ ràng.

Kính tâu: Năm Gia Long thứ 9 [1810], kính nhờ thánh chỉ của Hoàng thượng chuẩn theo phép thường ban cho 5 quân binh coi giữ phần mộ bà.

Nhân số mộ phu (người coi sóc mộ phần) là 4 người [gồm]:

Tên là Nguyễn, tức Lê Doãn Thái: sinh năm Giáp Ngọ (1774), 55 tuổi, người phủ Thừa Thiên, trở xuống (thuộc phủ Thừa Thiên) là 4 người. [Trong đó] người xã An Cựu, tổng Vi Dạ, huyện Hương Trà là 3 người.

Tên là Tác tức Lê Hữu Tác: sinh năm Nhâm Dần (1782), 47 tuổi.

Tên là Kim, tức Lê Văn Kim (tên cũ là Nay): sinh năm Kỷ Hợi (1779), 50 tuổi.

Tên là Thể, tức Ngô Văn Thể: sinh năm Giáp Thìn (1784), 45 tuổi, người xã Vân Dương, tổng Đường Hoa, huyện Phú Vang.

Cộng tất cả gồm 4 người, đều ở phủ Thừa Thiên, [trong đó] 3 người ở huyện Hương Trà, 1 người ở huyện Phú Vang.

Ngày 01 tháng Tư năm Minh Mệnh thứ 9 [1828] ghi, cho đến ngày 29 tháng Chín [năm Minh Mệnh thứ 9 hoàn thành].

Bề tôi là Lê Văn Đức, bề tôi là Trương Minh Giảng, bề tôi là Bùi Phổ vâng theo thánh chỉ [ban rằng]: đã rõ rồi! khâm thủ. Bề tôi là Nguyễn Cửu Tư (Thư) ký.

Binh Bộ đường cung kính ghi chép [ấn triện son: Binh Bộ chi án].

Như vậy, văn bản kê khai số lượng mộ phu ở triều Minh Mạng, nhằm chăm lo cho phần mộ của bà chúa Ngọc Tuyên trên chính là một trong những nguồn tư liệu quan trọng để góp phần khẳng định vai trò, vị thế và công lao không hề nhỏ của bà, xứng đáng được triều đình nhà Nguyễn ân thưởng, chăm lo.

3. Tạm kết

Tộc Nguyễn Cửu làng Vân Dương được xem là một trong những đại gia tộc của triều đình nhà Nguyễn (chúa và vua Nguyễn). Dẫu không phải là dòng tộc

đồng hành cùng bước chân mở cõi Nam Hà của Tiên chúa Nguyễn Hoàng, nhưng dấu ấn của tộc Nguyễn Cửu kể từ đời Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên trở đi ngày càng đậm nét. Kể từ Nghĩa quận công Nguyễn Cửu Kiêu vượt dòng Linh Giang vào phò tá chúa Nguyễn, đời nào tộc Nguyễn Cửu cũng đóng góp nhiều danh thần tài trí cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước. Nhiều danh nhân của dòng họ này được liệt thờ vào đền thờ Trung tiết công thần (như Nguyễn Cửu Dật, Nguyễn Cửu Tuấn, Nguyễn Cửu Đàm...), đền thờ Trung hưng công thần (như Nguyễn Cửu Hanh, Nguyễn Cửu Kỳ...); cùng đó là bức hoành phi “壹門忠義 *Nhất môn trung nghĩa*” (một nhà trung nghĩa) do Dực Tông Anh Hoàng Đế sắc ban vào năm Tự Đức thứ 2 (1849) chính là sự ghi nhận cụ thể và trọn vẹn nhất đối với công trạng của họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương.

Bên cạnh đó, quan hệ thông gia giữa hai nhà Nguyễn Phúc (hoàng tộc) và Nguyễn Cửu (công tộc) cũng đã để lại nhiều dấu ấn đặc sắc trong lịch sử tồn tại và phát triển của vương triều Nguyễn, mà tiêu biểu nhất chính là vai trò của Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên. Với tư cách là vợ Kế quận công Nguyễn Cửu Thống, tức con dâu của dòng họ này, bà Ngọc Tuyên không chỉ làm rạng danh gia tộc Nguyễn Cửu bằng việc đóng góp công sức và tâm huyết của mình cho công cuộc trung hưng của Nguyễn vương Phúc Ánh, mà còn tạo nên mối dây liên hệ khăng khít bền vững giữa hai nhà.

Thời gian qua, bằng các cứ liệu thực địa khảo cứu được, chúng tôi đã công bố một số bài viết về bà Trà quận phu nhân Trần thị, người phụ nữ vì nợ nước thù nhà, đã hăng hái xung phong ra trận diệt giặc, đóng góp công lao cứu giá chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào năm Tân Mùi (1571). Với huân công ấy, vào năm Gia Long thứ 4 (1805), bà Trà được triều đình nhà Nguyễn ghi nhận và vinh danh vào bậc Khai quốc công thần bậc hai (thời chúa Nguyễn). Đó là sự vinh hiển hiếm có đối với một bậc nữ lưu trong các triều đại quân chủ.

Nếu bà Trà quận phu nhân xứng danh là bậc nữ công thần khai quốc đầu tiên của chính triều Đàng Trong, thì Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên với nhiều đóng góp cụ thể và cực kỳ giá trị, được xem như một “cánh tay đắc lực” cho công cuộc trung hưng và nhất thống sơn hà của Hoàng đế Gia Long. Công trạng đó của một bậc nữ lưu như bà, chúng tôi thiết nghĩ, thực xứng đáng được xếp vào hàng *Khai quốc công thần*, hoặc *Trung hưng công thần*. Tiếc là dấu Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên và con cháu bà rất được triều đình nhà Nguyễn ưu ái trọng thị, song sự ghi nhận về công lao của bà trong suốt hơn 2 thế kỷ qua, theo chúng tôi, là chưa hề tương xứng. Và chẳng, cho đến nay, nhiều người gần như không hề biết bà Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên là ai. Cũng chính vì vậy, thời gian qua, hệ thống nhà thờ và lăng tẩm của bà, của mẹ bà là Tả Cung tần Tống thị, của chồng là Phò mã

Chương doanh Kế quận công Nguyễn Cửu Thống đều gần như đã bị xâm hại, có giai đoạn bị đào xới và phá nát.

Theo thông tin từ ông trưởng tộc Nguyễn Cửu Dánh và anh Nguyễn Cửu Sơn, vào năm 1978, mộ bà Ngọc Tuyên bị xới tung nên phải cải táng đến vùng đất thôn Tứ Tây, phường An Tây (nguyên phần mộ bà nằm ở phường Thủy Xuân, thành phố Huế). Ngôi mộ của Kế quận công Nguyễn Cửu Thống hiện nay cũng bị cấm mốc quy hoạch, yêu cầu di dời.

Trước tình trạng đó, chúng tôi mong rằng: trong tương lai, cần thiết có thêm nhiều công trình nghiên cứu để khẳng định vai trò quan trọng của Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên nói riêng và các danh thần của dòng tộc Nguyễn Cửu nói chung đối với nhà Nguyễn. Từ đây để đi đến việc vinh danh công lao, đức hạnh to lớn của họ, cũng như tiến tới xác lập hồ sơ công nhận di tích các cấp.

Thiết nghĩ, họ Nguyễn Cửu - Vân Dương là một đại gia tộc có dấu ấn đậm nét đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong suốt nhiều thế kỷ. Con cháu họ tộc này, có nhiều người đã dốc hết tâm lực phò tá triều đình nhà Nguyễn, giúp rập cho sự mở mang bờ cõi đất nước, được sử sách ghi nhận. Vậy nên, việc làm rõ công đức của họ tộc này và làm sáng tỏ công lao của bà Thái trưởng công chúa Ngọc Tuyên thực sự là điều đáng được quan tâm nghiên cứu để xứng đáng với công lao của bà.

Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2017

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Làng Vân Dương hiện nay nằm ở giao điểm giữa 3 phường/xã, đó là phường Xuân Phú - phường Vỹ Dạ thuộc thành phố Huế và xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhà thờ Đại tộc Nguyễn Cửu hiện tọa lạc tại làng Vân Dương, phường Xuân Phú. Nhà thờ Phái 3, Chi 3 (chi phái của Kế quận công Nguyễn Cửu Thống) thì tọa lạc tại làng Vân Dương. Và, nhà thờ Phòng 1, Chi 3, Phái 3 (Phòng của ông Cửu Thống và bà Ngọc Tuyên) thì hiện đặt tại làng An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế.
- (2) Họ Nguyễn Cửu vốn họ Nguyễn gốc ở Quý huyện, Thanh Hóa, được ban quốc tính [Nguyễn Phúc], là một dòng tộc có bà con xa đời với họ Nguyễn Phúc của Tiên chúa Nguyễn Hoàng. Đến năm Minh Mạng nguyên niên (1820), tộc này được nhà vua ân điển ban cho đổi họ thành Nguyễn Cửu. Sự kiện đó được ghi chép rất rõ ràng ở *Đại Nam liệt truyện tiền biên* và chính tại gia phả dòng họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương. Theo *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, quyển 4: mục *Nguyễn Cửu Kiều*: “*Nguyễn Cửu Kiều: Thanh Hóa Quý huyện nhân, bốn tính Nguyễn, tứ tông quốc tính. Minh Mạng nguyên niên cải tứ vi Nguyễn Cửu thị*” (阮久喬清化貴縣人。本姓阮，賜從國姓。明命元年改賜為阮久氏)。
- (3) Nguyên văn: “西山賊阮文岳作亂據歸仁城岳歸仁符籙(即今符吉) 縣西山村人初為下吏消沒巡稅遂與其弟呂惠共謀入山憑險為盜黨夥日眾地方不能制至是率黨襲歸仁府巡府阮克宣潰走遂據其

城放出囚徒驅民為兵建西山旗號使其黨分行擾掠百姓為之騷動事聞上命掌奇阮久統（阮久通之子尚公主玉瑄）阮久策（阮久法之子尚公主玉瑛）該奇潘進該隊阮衛總戎宋崇贊理杜文晃等將兵攻之”。Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, quyển 11, tờ 17b-18a, bản lưu ở Thư viện Quốc gia Việt Nam, ký hiệu R.777.

- (4) Bản dịch *Đại Nam thực lục* (tập 1) của Viện Sử học (Nxb Giáo dục, 2002), trang 177, mục *Thực lục về Duệ Tông Hiếu Định Hoàng Đế* dịch nhằm là NGỌC HUYỀN. Bởi vậy, chúng tôi buộc phải dẫn từ bản chữ Hán với chữ **Ngọc Tuyên** 玉瑄 rõ ràng để đính chính sự nhầm lẫn ấy.
- (5) Nguyên văn: “睿尊在御之八年，歸仁府嵐江西賊阮文岳阮光平倡亂擾掠鄉邑。累差官兵巢捕。賊勢愈滋，特差節制掌營駙馬繼郡公阮福統調步兵，節制掌營駙馬碩郡公阮福策調水兵，先鋒總戎成贊理但進兵直取石津（俗號：洩移）射殺偽將清人名繞，桃，猷，捷。Theo *Văn Dương kinh phổ*, mục “*Thắng Bình quận công Nguyễn Cửu Dật*”, tờ 35 a-b.
- (6) Danh xưng “*Công nữ*” để gọi con gái của chúa Nguyễn trong giai đoạn cai quản Nam Hà (trong bài, đôi lúc chúng tôi có dùng danh xưng “*Thái trưởng công chúa*” để tôn kính bà, cũng để tránh trùng lặp), còn danh xưng “*công chúa*”, Trưởng công chúa, Thái trưởng công chúa... thì chỉ được dùng phổ biến từ sau khi vua Gia Long thiết đặt vương triều Nguyễn. Ví dụ: Trưởng công chúa là chị em nhà vua, Thái trưởng công chúa là bà cô của vua, Thái thái trưởng công chúa là bà tổ cô (ngang hàng với ông nội của vua)...
- (7) Đa số các tư liệu chính sử và gia phả đều ghi thống nhất tên bà là *Ngọc Tuyên* 玉瑄, chỉ có sách *Đại Nam thực lục* và sách *Tiên nguyên toát yếu phổ*, mục “*Các bà chúa*” (biên soạn Hán văn: Liên Đình Tôn Thất Hân, dịch Quốc văn: Lễ Bộ Thượng thư trí sự Ứng Bình - Ứng Tôn, Tiếng dân xuất bản, 1935, Huế, tr. 66) thì viết là “*Ngọc Huyền*” (không có chữ Hán đi kèm).
- (8) Đoạn này chúng tôi trích dịch từ *Văn Dương kinh phổ* (bản chữ Hán gia phả Nguyễn Cửu làng Văn Dương, chép từ đời Nghĩa quận công Nguyễn Cửu Kiều trở đi, do ông tộc trưởng Nguyễn Cửu Dánh cung cấp), tờ 30b-31a.
- (9) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2005), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1: *Tiền biên* (bản dịch Đỗ Mộng Khương, tái bản lần thứ 2), Viện Sử học Việt Nam - Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, tr. 81-83.
- (10) *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, Sđd, tr. 80.

TÓM TẮT

Bài viết khảo cứu vai trò và công lao của dòng họ Nguyễn Cửu trong lịch sử, cũng như mối quan hệ khăng khít giữa dòng họ này với hoàng tộc nhà Nguyễn thông qua một trường hợp tiêu biểu, đó là vai trò và công lao của bà Sãi Văn Dương, tức công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Tuyên (1738-1809), trưởng nữ của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát và là chính thất của Kế quận công Nguyễn Cửu Thống trong sự nghiệp trung hưng vương triều Nguyễn.

ABSTRACT

PRINCESS NGOC TUYỀN AND NGUYỄN CỬU FAMILY IN VĂN DƯƠNG VILLAGE: A VIEW ON HER ROLE AND MERIT IN THE RESTORATION OF THE NGUYỄN DYNASTY

The article examines the role and merit of Nguyễn Cửu family in history, as well as the close relationship between this family and the Nguyễn royal family through a typical case, namely the role and merit of Buddhist nun Văn Dương, or Princess Nguyễn Phúc Ngọc Tuyên (1738-1809), the eldest daughter of Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát and the legal wife of Duke Nguyễn Cửu Thống, in the restoration of the Nguyễn Dynasty.